

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 19-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Thi

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 405/61/22 đường H.G, Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết L; Có vợ: Trần Thị Mỹ H, đã ly hôn và 01 con: Nguyễn Trần Ngọc T, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại, bị tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1 từ ngày 28/9/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Trần Phùng Chánh H, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 365/36/77, đường H.G, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 411B, đường H.G, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Chánh Th và bà Phùng Diệp N; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số

71/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/9/2019 (chưa xóa án tích); Nhân thân: Tại bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại, bị tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1 từ ngày 28/9/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: khu phố Tr, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Quốc H, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú : Số 55/9 đường T.T, phường B.H.H, Quận B1, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quốc B, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: ấp H.H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 00 giờ ngày 27/9/2020, Nguyễn Văn D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51Z4-7030 chở Trần Phùng Chánh H từ nhà trọ thuộc ấp L, xã L1, huyện C đi về Tp.HCM, cả hai đi trên đường Tỉnh lộ 835 hướng ngã tư X đến thị trấn C1 huyện C1. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường tỉnh 835 và đường tỉnh 835B thuộc xã M, huyện C1, D thấy anh Nguyễn Văn D1 đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Blade biển kiểm soát 83E1 - 272.25 dừng giữa đường theo chiều ngược lại. D quay đầu xe lại hỏi anh D1 đi đâu vậy, anh D1 hỏi đường về thị trấn C1. D thấy anh D1 đang trong tình trạng say rượu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và hỏi H, H đồng ý. D kêu anh D1 chạy theo để D hướng dẫn đường, D điều khiển xe quay ngược trở lại theo hướng về ngã tư X, rẽ phải theo tỉnh lộ 826 về C.T. Khi đến đoạn đường thuộc ấp X, xã L1, huyện C, D thấy vắng người nên kêu anh D1 dừng lại, chờ D đi vệ sinh nhằm mục đích chiếm đoạt xe nhưng anh D1 không dừng xe lại, mà tiếp tục chạy. Khi đến nhà số 263, ấp X, xã L1, huyện C, anh D1 đậu xe lại, định sang quán ăn đối diện hỏi đường về nhà, D chở H chạy đến, H dùng chân đạp ngã xe của anh D1 xuống đường. Tiếp đến, D lấy chai xịt hơi cay để trong túi quần đưa cho H. H xuống xe, định xịt hơi cay vào người anh D1 nhưng không biết sử dụng nên ném bỏ. H dựng xe anh D1 lên, rồi leo lên xe anh D1 đè máy nhưng không chạy, H kêu D xuống phụ. Lúc này, anh D1 dùng tay nắm cổ áo của H và ba ga phía sau xe kéo lại, hai bên giằng co làm H và xe ngã xuống đường. D điều khiển xe vòng lại, từ phía sau chạy đến, dùng bánh xe phía trước ủi vào người anh D1 nhưng anh D1 tránh được. H dựng xe của anh D1 lên, rồi đè máy cùng với D tẩu thoát về hướng C.T.

Khi chạy đến khu vực ngã tư Q, Quốc Lộ 1A, xã T.T, huyện B2, Tp.HCM, cả hai dừng xe lại, H giao xe cho D đi tiêu thụ, H chạy xe của D đến đường M.L, phường B.H.H B, quận B1, Tp.HCM chờ. D mở yên xe anh D1 ra kiểm tra bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô 83E1-272.25, 01 thẻ bảo hiểm xe 83E1-272.25, 01 giấy CMND, 01 thẻ ATM, 01 thẻ BHYT đều mang tên Nguyễn Văn D1 và 01 thẻ BHYT mang tên Nguyễn Văn D1. D đem xe của anh D1 đến thẻ chấp cho Lương Quốc H lấy số tiền 7.000.000 đồng. D chia cho H 3.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/9/2020, D và H tiếp tục đến xã P, huyện C1, tỉnh Long An trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 83E1-272.25 là 19.158.000đ (Mười chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo trình bày: Các bị cáo bị truy cứu về tội “Cướp tài sản” là đúng, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến về Kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại có mặt, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt mà Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép. Bị cáo D tự nguyện 01 mình tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại anh Nguyễn Văn D1 có lời trình bày tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa về diễn biến, sự việc và hành vi phạm tội của các bị cáo. Anh Nguyễn Văn D1 đồng ý với Kết luận định giá, giá trị tài sản bị thiệt hại là 19.158.000đ. Các bị cáo đã bồi thường cho anh D1 10.000.000đ. Anh D1 tự nguyện đề 01 mình bị cáo D tiếp tục bồi thường số tiền 9.158.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C như diễn biến sự việc đã nêu trên.

Cáo trạng số 09/CT-VKSCĐ ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e, h khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phùng Chánh H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 của Bộ Luật Dân sự: công nhận bị cáo Nguyễn Văn D1 bồi thường cho anh Nguyễn Văn D1 số tiền 9.158.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gong kính bị gãy; 01 (một) chai rửa kính màu trắng, chữ xanh, hiệu “LENS CLEAN”; 01 (một) gương chiếu hậu xe mô tô; 01 (một) bình xịt hơi cay màu đỏ đen, mã PS007; 01 (một) đôi dép nhựa màu xám, bít mũi.

Ý kiến của các bị cáo, bị hại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng: các bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

[2.1] *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:* Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có căn cứ để hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 00 giờ, ngày 27/9/2020, tại ấp X, xã L1, huyện C, tỉnh Long An, khi phát hiện anh Nguyễn Văn D1 say rượu, muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn D1 và Trần Phùng Chánh H thống nhất cùng nhau: D chở H bằng xe mô tô biển kiểm soát 51Z4-7030 chạy đến tiếp cận xe mô tô anh D1 đậu ở lề đường, H dùng chân đạp ngã xe của anh D1 xuống đường. H đã dùng vũ lực chiếm đoạt xe mô tô của anh Nguyễn Văn D1; trong lúc H và anh D1 giằng co với nhau thì D chạy xe đến định hút xe vào người anh D1, thấy vậy, anh D1 bỏ xe ra; H đề máy xe chạy đi. Sau đó giao cho D đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 63/KL-HĐĐTGS ngày 09/11/2020 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 83E1-272.25 là 19.158.000đ (Mười chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An đối với các bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H là có căn cứ. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn D1 Trần Phùng Chánh H cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Phùng Chánh H có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, căn cứ khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân của các bị cáo là xấu.

[2.3] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Văn D1 và Trần Phùng Chánh H thành khẩn khai báo; Bị cáo H và D tác động gia đình khắc phục bồi thường một phần thiệt hại; Bị cáo H có cha ruột là người có công với cách mạng được tặng thưởng Quân chương kháng chiến hạng ba và Quân chương chiến sĩ vẻ vang; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.4] *Xét hình phạt đối với các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người bị hại; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của các bị cáo, mức độ hậu quả mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bởi lẽ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, thỏa thuận trước và phân công vai trò cụ thể của từng người nhưng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để có mức án tương xứng. Trong vụ án này, bị cáo D giữ vai trò là người giúp sức tích cực và bị cáo H là người thực hành, cả

bị cáo D và H đều có nhân thân xấu; Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D.

Tại bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An xử phạt bị cáo H 01 năm tù, bị cáo D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo D.

Xét các bị cáo làm thuê không tạo ra thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo D và anh D1 thỏa thuận bị cáo D tự chịu trách nhiệm bồi thường cho anh D1 9.158.000 đồng theo yêu cầu của anh D1 là phù hợp nên công nhận.

[4] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra có tạm giữ: 01 (một) gong kính bị gãy; 01 (một) chai rửa kính màu trắng, chữ xanh, hiệu “LENS CLEAN”; 01 (một) gương chiếu hậu xe mô tô; 01 (một) bình xịt hơi cay màu đỏ đen, mã PS007; 01 (một) đôi dép nhựa màu xám, bít mũi. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51Z4-7030 là phương tiện gây án, đã được xử lý tại bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An nên không đề cập.

[5] *Về án phí*: Bị cáo D, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đối với Lương Quốc H khi cầm xe cho D, Hân không biết tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Nguyễn Văn D1, Trần Phùng Chánh H phạm tội “**Cướp tài sản**”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự sự tổng hợp với bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Văn D1 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng

tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1 từ ngày 28/9/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm e, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phùng Chánh H 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An xử phạt Trần Phùng Chánh H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Trần Phùng Chánh H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1 từ ngày 28/9/2020.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ Luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn D1 và anh Nguyễn Văn D1: Bị cáo D chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn D1 9.158.000đ (Chín triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Áp dụng Khoản 2 Điều 357 của Bộ Luật Dân sự để đảm bảo thi hành án.

3. *Về vật chứng:* Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gọng kính bị gãy; 01 (một) chai rửa kính màu trắng, chữ xanh, hiệu “LENS CLEAN”; 01 (một) gương chiếu hậu xe mô tô; 01 (một) bình xịt hơi cay màu đỏ đen, mã PS007; 01 (một) đôi dép nhựa màu xám, bít mũi. Hiện Chi cục Thi hành án huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24.02.2021.

4. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Trần Phùng Chánh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D1 phải chịu 458.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa